TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2026/HS-PT
Ngày 04 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Trương Nam Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2026/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Ôn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ôn Văn T, sinh ngày 10/10/1994 tại Gia Lai; số căn cước công dân: 064094006664; nơi cư trú: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Hữu C, sinh năm: 1962 và bà Thái Thị C1, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, Gia Lai (cũ) xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 13/5/2015 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2025 cho đến nay và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2025 (không xác định được ngày), Ôn Văn T vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì gặp người bạn tên V (chưa rõ lai lịch) tại Bến xe M và

mua ma túy đá từ người này với số tiền 1.200.000 đồng rồi mang về nhà thuê của T tại thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai (nay là Plơi I, xã I, tỉnh Gia Lai) cất giấu và chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần.

Vào ngày 07/10/2025, Kpă H (là bạn gái của T) đến nhà T chơi và ở lại, lúc này T lấy chai nước suối, ống hút, ống thủy tinh làm thành dụng cụ sử dụng ma túy đá và lấy một ít ma túy đá từ gói ma túy mua từ Thành phố Hồ Chí Minh trước đó rồi cùng H sử dụng, trong quá trình sử dụng ma túy thì H không tham gia giúp sức cho T mà chỉ sử dụng ma túy.

Đến 00 giờ 40’ ngày 09/10/2025, Công an xã I, tỉnh Gia Lai tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Khi phát hiện thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra, T đã vứt 01 hũ đựng tăm bên trong có 12 gói nhỏ (dạng tép) có chứa ma túy đá và một số dụng cụ sử dụng ma túy đá (nắp chai nhựa, ống thủy tinh, bật lửa) ra khu vực bãi đất trống phía sau nhà T để phi tang.

Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong phòng ngủ của T có 01 túi xách màu đen bên trong túi có 01 vỏ đầu sạc điện thoại màu trắng loại Samsung bên trong có chứa 10 gói nhỏ (dạng tép) bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá); 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút nhựa, bật lửa (T khai để sử dụng ma túy đá); 01 ví da màu đen bên trong có 4.370.000 đồng. Tiến hành kiểm tra khu vực bãi đất trống phía sau nhà T phát hiện 01 hũ đựng tăm bên trong có 12 gói nhỏ (dạng tép) bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá), 01 ống thủy tinh uốn cong (một đầu phình to) đã bị vỡ thành 02 đoạn, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 02 bật lửa (T khai để sử dụng ma túy đá). Ngoài ra, trong khu vực bãi đất trống phía sau (cách cửa sau nhà T 7,3m) còn phát hiện 01 gói nilon lớn bên trong có 02 gói nilon nhỏ chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T không thừa nhận là của mình và không biết là của ai).

Cơ quan điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, phát hiện và tạm giữ 01 cân tiểu ly màu trắng.

Tại thời điểm bắt quả tang tại nhà T còn có Hà Thị Thu L (sinh năm 2004; cư trú tại: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai) được T cho mượn khu vực trước nhà để bán bún phở. Do chờ thợ xây đến để xây quán nên L ở lại nhà T, L không biết việc T tàng trữ và sử dụng ma túy.

Kết quả kiểm tra nhanh (test) chất ma túy đối với Ôn Văn T và Kpă H cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamin.

Tại Kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 16/10/2025, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong 22 gói nilon trong bì công văn đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,3700 gam.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 17/10/2025, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong 01 gói nilon lớn, trong bì công văn là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 13,6558 gam.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 18/10/2025, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong)

được niêm phong trong bì công văn là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng chất bám dính do lượng mẫu ít.

Tại Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 20/10/2025, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của T và Kpă H trong 02 lọ nhựa được niêm phong bì công văn đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 09/7/2026, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ôn Văn T 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/7/2026, bị cáo Ôn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ôn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng đầu tháng 10/2025, Ôn Văn T vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì gặp người bạn tên V (chưa rõ lai lịch) tại Bến xe M và mua ma túy đá từ người này với số tiền 1.200.000 đồng rồi mang về nhà thuê của T tại thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai cất giấu và chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần. Vào ngày 07/10/2025, Kpă H (là bạn gái của T) đến nhà T chơi và ở lại. Tại đây, T đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ, chất ma túy để Kpă H và T cùng sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 40' ngày 09/10/2025, khi Công an xã I, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra tại nhà T thì phát hiện 22 gói nilon (dạng tép), bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,3700 gam cùng một số dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy.

Đối với 01 gói nilon lớn bên trong có 02 gói nilon nhỏ chứa 13,6558 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ được tại khu vực bãi đất trống phía sau (cách cửa sau nhà T 7,3m) thì T không thừa nhận số ma túy nêu trên là của mình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ nguồn gốc số ma tuý nêu trên nhưng do không thể giám định được dấu vân tay của T trên gói ma tuý trên nên không đủ chứng cứ để xác định số ma túy trên là của T và đồng thời cũng không xác định được của ai.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai đã xét xử bị cáo T về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình

sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ôn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, Gia Lai (cũ) xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" vào năm 2012 nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém, lại tiếp phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ôn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 09/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Ôn Văn T.

2. Xử phạt bị cáo Ôn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng

hợp hình phạt buộc bị cáo Ôn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ôn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 12 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Giáp Bá Dự